

Số: 169 /2026/CV-SBSI

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2026

V/v: CBT Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ
thường niên năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.**

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers (SBSI)

- Mã chứng khoán: VUA
- Mã thành viên: 088
- Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà ROX Tower, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, TP. Hà Nội.
- Điện thoại liên hệ: (+84) 24 3377 6699 Fax: (+84) 24 3373 6699
- E-mail: cbtt@sbsi.vn
- Website: <https://sbsi.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers công bố thông tin Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được thông qua.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/05/2026 tại đường dẫn: <https://sbsi.vn/vi-vn/ve-sbsi/bai-viet/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/E21>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ
thường niên năm 2026

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Tổng Giám đốc

Nguyễn Tiến Dũng

Số: ...*01*.../2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2022/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2022; được sửa đổi, bổ sung năm 2026
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số ...*01*.../2026/BBH-ĐHĐCĐ ngày 08/05/2026.

QUYẾT NGHỊ/ RESOLUTION

Điều 1/Article 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các Báo cáo và các Tờ trình, cụ thể dưới đây:

1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị số 01/2026/BC-HĐQT ngày 16/04/2026
2	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát số 02/2026/BC-BKS ngày 16/04/2026
3	Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc số 03/2026/BC-TGD ngày 16/04/2026
4	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026; theo tờ trình số 04/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026
5	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; theo tờ trình số 12/2026/TTr-HĐQT ngày 16/04/2026
6	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026; theo tờ trình số 05/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026
7	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026; theo tờ trình số 06/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026
8	Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026; theo tờ trình số 07/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026
9	Thông qua Phương án đầu tư và Hạn mức giao dịch của Công ty năm 2026 theo tờ trình số 08/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026
10	Thông qua giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo tờ trình số 09/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026



11	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT ngày 16/04/2026
12	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty theo tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT ngày 16/04/2026
13	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT theo tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT ngày 16/04/2026
14	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS theo tờ trình số 11/2026/TTr-BKS ngày 16/04/2026

Điều 2: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn tại cuộc họp thường niên 2026 và có hiệu lực từ ngày 08/05/2026.
2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng/ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Các cổ đông/ Shareholders;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- UBCKNN, SGDCK;
- Lưu Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



HỒ LÊ VIỆT HUNG



Số: ...01.../2026/BBH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày ..08.. tháng ...05.. năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN- NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS**

Tên Công ty: Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
Mã số doanh nghiệp: 0305453780
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9 Tòa nhà Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội
Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 83/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 16/01/2008 và các giấy phép điều chỉnh

Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào lúc 8h30 ngày 08/05/2026 tại Phòng họp - Tầng 7 Tòa nhà Rox Tower, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội.

PHẦN I: KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự:

1. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers theo danh sách cổ đông tại Ngày đăng ký cuối cùng (ngày 06/04/2026) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các bộ phận phòng ban Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.

II. Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông, gồm:

- Ông Hoàng Đức Thịnh, Trưởng KTNB – Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Quý, Trưởng KSNB – Thành viên

Thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông được Đại hội thống nhất thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

- Ông Hoàng Đức Thịnh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội và đại diện cổ đông dự họp như sau:
 - + Tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty là: 200.000.000 cổ phần phổ thông;
 - + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: 200.000.000 cổ phần, tương ứng tổng số phiếu biểu quyết của Công ty là 200.000.000 phiếu;
 - + Cổ đông được mời tham dự Đại hội gồm: Toàn bộ cổ đông của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers có tên trong danh sách Người sở hữu chứng khoán tại Ngày đăng ký cuối cùng (ngày 06/04/2026) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

- + Tổng số cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tính tới 9h00 ngày 08/05/2026 là: 08 đại biểu, đại diện cho 10 cổ đông sở hữu 198.964.362 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 198.964.362 cổ phần, chiếm 99.48% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers đã đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

Ban Tổ chức sẽ tiếp tục làm thủ tục đăng ký cho các đại biểu tham dự Đại hội sau khi cuộc họp đã khai mạc. Đại biểu có quyền tham gia biểu quyết, ngay tại Đại hội sau khi được kiểm tra tư cách và đăng ký xong.

III. Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu

1. Đoàn Chủ tọa Đại hội

Ban Tổ chức giới thiệu danh sách nhân sự của Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm các thành viên sau đây:

- Ông Hồ Lê Việt Hưng, Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
- Ông Nguyễn Tiến Đức, Thành viên HĐQT - Thành viên
- Ông Nguyễn Tiến Dũng, Tổng Giám đốc - Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Thư ký Đại hội:

Ban Chủ tọa đã thay mặt Đại hội cử Tổ Thư ký Đại hội để ghi chép nội dung, diễn biến Đại hội, soạn thảo dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội gồm thành viên sau đây:

- Bà Lại Thanh Mai - Người phụ trách quản trị công ty
- Bà Nguyễn Thị Tuyết - Trưởng Phòng Hành chính

Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Ban kiểm phiếu:

Ban Chủ tọa đã giới thiệu và Đại hội biểu quyết bầu ra Ban kiểm phiếu Đại hội gồm các thành viên sau đây:

- Ông Hoàng Đức Thịnh, Trưởng KTNB – Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Quý, Trưởng KSNB – Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

IV. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và Chương trình Đại hội

1. Thông qua Quy chế làm việc:

Ông Hồ Lê Việt Hưng – Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ tọa Đại hội trình bày Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty (bao gồm cả thể lệ biểu quyết các báo cáo, tờ trình). Quy chế đã được Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Thông qua Chương trình Đại hội:

Ông Hồ Lê Việt Hưng – Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty.

Nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bao gồm các vấn đề sau:

TT	Văn bản	Số văn bản	Ngày
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị	01/2026/BC-HĐQT	16/04/2026
2	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát	02/2026/BC-BKS	16/04/2026
3	Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	03/2026/BC-TGĐ	16/04/2026
4	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026;	04/2026//TTr-HĐQT	16/04/2026
5	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;	12/2026/TTr-HĐQT	16/04/2026
6	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;	05/2026//TTr-HĐQT	16/04/2026
7	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026;	06/2026//TTr-HĐQT	16/04/2026
8	Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026;	07/2026//TTr-HĐQT	16/04/2026
9	Thông qua Phương án đầu tư và Hạn mức giao dịch của Công ty năm 2026;	08/2026//TTr-HĐQT	16/04/2026
10	Thông qua giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	09/2026//TTr-HĐQT	16/04/2026
11	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS	10/2026//TTr-HĐQT	16/04/2026
12	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS	11/2026/TTr-BKS	16/04/2026

Chương trình họp đã được Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

PHẦN II: PHẦN NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Nội dung các tờ trình

Ông Hồ Lê Việt Hưng thay mặt Hội đồng quản trị, ông Trần Quang Khánh thay mặt Ban Kiểm soát và ông Nguyễn Tiến Dũng thay mặt Ban Tổng Giám đốc đã trình bày các Báo cáo, Tờ trình đã nêu trong Chương trình Đại hội được Đại hội đồng cổ đông thông qua nêu trên;

2. Thảo luận tại Đại hội

Đại hội tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày. Các cổ đông không có ý kiến về các nội dung được trình bày.

3. Ban kiểm phiếu hướng dẫn thủ tục biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình

PHẦN IV: ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Ông Hoàng Đức Thịnh. – Trưởng Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội, kết quả cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tính tới thời điểm kiểm phiếu ngày 08/05/2026 là: 08 đại biểu, đại diện cho 10 cổ đông sở hữu 198.964.362 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 10 phiếu biểu quyết.

- Tổng số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng với 198.964.362 cổ phần;
- Tổng số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng với 198.964.362 cổ phần;
- Tổng số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng với 198.964.362 cổ phần;
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần;
- Tổng số phiếu không tham gia biểu quyết: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần.

1. Các nội dung đã được thông qua tại Đại hội với tỷ lệ thông qua dưới đây:

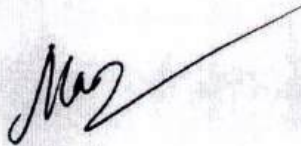
TT	Nội dung được Đại hội thông qua	Số phiếu tán thành	Tỷ lệ thông qua		
			Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
			(%)	(%)	(%)
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị số 01/2026/BC-HĐQT ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%
2	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát số 02/2026/BC-BKS ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%
3	Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc số 03/2026/BC-TGĐ ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%
4	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026; theo tờ trình số 04/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%
5	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; theo tờ trình số 12/2026/TTr-HĐQT ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%

TT	Nội dung được Đại hội thông qua	Tỷ lệ thông qua			
		Số phiếu tán thành	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
6	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026; theo tờ trình số 05/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%
7	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026; theo tờ trình số 06/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%
8	Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026; theo tờ trình số 07/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%
9	Thông qua Phương án đầu tư và Hạn mức giao dịch vay ngân hàng của Công ty năm 2026; theo tờ trình số 08/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%
10	Thông qua giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo tờ trình số 09/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%
11	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo tờ trình số 10/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%
12	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty theo tờ trình số 10/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%
13	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT theo tờ trình số 10/2026//TTr-HĐQT ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%
14	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS theo tờ trình số 11/2026//TTr-BKS ngày 16/04/2026	10	100%	0%	0%

PHẦN VII: THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Bà Lại Thanh Mai – Thư ký đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội trước toàn thể Đại hội.
- Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.
- Ông Hồ Lê Việt Hưng thay mặt Đoàn Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.
- Biên bản này được lập lúc 10h ngày 08 tháng 05 năm 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lại Thanh Mai

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Hồ Lê Việt Hưng



QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

Điều 3. Tính hiệu lực

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của CTCP Chứng khoán Stanley Brothers ("Công ty").

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt ngày 06/04/2026.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Quy định về trật tự

- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định chung về văn hóa ứng xử nơi công cộng. Cổ đông tham dự Đại hội không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông. Ban tổ chức có quyền mời các cổ đông không tuân thủ quy định chung ra khỏi Đại hội để không làm ảnh hưởng tới chương trình nghị sự chung.
- Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông tham dự Đại hội vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
- + Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;



Nhà

- + Trường hợp cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
- + Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.
- Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Khi tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;
- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:
 - + Thư mời họp;
 - + Bản gốc Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng;
 - + Bản gốc Giấy xác nhận tham dự/ ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ hợp lệ theo mẫu của Công ty (nếu có);
- + Đối với cổ đông là tổ chức, đề nghị người đại diện mang theo Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất; Bản gốc Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và Bản gốc Giấy xác nhận tham dự/ ủy quyền tham dự (trường hợp người đại diện tham dự không phải là đại diện theo pháp luật của tổ chức đó).
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Phát biểu dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.
- Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

- Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để điều hành Đại hội.
- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông của Công ty theo trình tự Đại hội dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
- Trả lời/chỉ định những người có trách nhiệm giải đáp những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
- Các quyền khác theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách có trách nhiệm kiểm tra tư cách đại biểu và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách và tính hợp pháp, hợp lệ của việc tổ chức Đại hội theo các quy định của Điều lệ Công ty.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội và thông qua trước khi bế mạc.
- Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Biên bản của Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông qua tổ giúp việc Đoàn Chủ tịch.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Phổ biến thể lệ, các nguyên tắc thực hiện biểu quyết, hướng dẫn sử dụng phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.
- Thu phiếu sau khi Đại hội biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử (nếu có).

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 12. Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung được nêu tại chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và Các nội dung khác (nếu có).

Điều 13. Biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

13.1. Nguyên tắc biểu quyết:

Nhà

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu bằng phiếu biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in và gửi trực tiếp cho cổ đông khi thực hiện thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có thể được mã hoá các thông tin để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính.
- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã cổ đông, họ và tên, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cổ đông đến dự họp sau khi việc biểu quyết kết thúc, cổ đông đó vẫn được đăng ký tham dự và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi Cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông đăng ký, nhưng không được phép tham gia biểu quyết đối với những vấn đề đã được biểu quyết xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã thông qua không bị ảnh hưởng.

13.2. Cách thức biểu quyết:

- Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty;

- Cách biểu quyết:

Thẻ biểu quyết:

- + Đặc điểm: Thẻ biểu quyết ghi thông tin của Cổ đông/đại diện được uỷ quyền, mã số cổ đông tham dự, số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội và số phiếu biểu quyết tương ứng.
- + Mục đích: Dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết những nội dung cần thông qua ngay tại Đại hội như: Quy chế làm việc của Đại hội, Chương trình họp, bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, thông qua thành phần Ban Thư ký, ... theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
- + Cách sử dụng: Cổ đông sẽ phải thực hiện việc giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết “Tán thành”, hoặc “Không tán thành”, hoặc “Không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Ban Tổ chức hoặc Đoàn Chủ tịch Đại hội yêu cầu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

Phiếu biểu quyết:

- + Đặc điểm: Phiếu biểu quyết ghi thông tin của Cổ đông, mã số cổ đông tham dự, số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội và số phiếu biểu quyết tương ứng.
- + Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội bằng cách bỏ phiếu. Ban Tổ chức bố trí thùng phiếu tại hội trường để cổ đông bỏ phiếu biểu quyết.
- + Cách sử dụng: Trên Phiếu biểu quyết, Ban Tổ chức Đại hội sẽ in đầy đủ những nội dung cần biểu quyết. Tương ứng với mỗi nội dung cần biểu quyết có 3 phương án biểu quyết là “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”. Khi Đoàn Chủ tịch yêu cầu cổ đông biểu quyết, cổ đông lựa chọn phương án nào thì đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vào phương án đó và bỏ phiếu đã biểu quyết vào thùng phiếu.

- Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- + Phiếu biểu quyết hợp lệ: là những phiếu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu, có đóng

dấu treo của Công ty và được đánh dấu theo đúng quy định đối với từng nội dung được đưa ra biểu quyết (với mỗi nội dung được đưa ra biểu quyết cổ đông chỉ được lựa chọn một trong ba phương án là: Tán thành - Không tán thành - Không có ý kiến; trường hợp Cổ đông thay đổi ý kiến trước khi hoàn tất việc biểu quyết thì sẽ thực hiện đánh dấu lại và ký vào bên phải phương án lựa chọn cuối cùng của mình); ký ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự họp.

+ Phiếu biểu quyết không hợp lệ khi:

- i. Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu và không đóng dấu treo của Công ty và/hoặc;
- ii. Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự họp và hoặc;
- iii. Phiếu biểu quyết bị rách, gạch và hoặc;
- iv. Phiếu biểu quyết có lựa chọn từ hai phương án trở lên trong cùng một nội dung và không có chữ ký vào phương án lựa chọn cuối cùng hoặc không lựa chọn phương án nào thì phần biểu quyết cho nội dung đó coi như không hợp lệ. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua tại Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ được xác định trên từng nội dung biểu quyết.

+ Xử lý Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ vì lý do (i), (ii), (iii) thì toàn bộ các nội dung biểu quyết không được tính vào kết quả kiểm phiếu.

Đối với trường hợp (iv): các phiếu có từng nội dung không hợp lệ thì phần nội dung biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.

- **Thể lệ biểu quyết:**

+ Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

+ Thông qua vấn đề đối với các quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể công ty: phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

+ Thông qua các vấn đề khác: phải đạt trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

+ Thời gian kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu: Phiếu biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm và báo cáo kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

Điều 14. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

14.1. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ ghi kết quả biểu quyết vào biên bản Đại hội, bao gồm:

- Số phiếu biểu quyết “Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.”
- Tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng với số phiếu biểu quyết “Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến” trên tổng số phiếu thu về.

Ng

- Trường hợp Cổ đông/đại diện của Cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

14.2. Công bố kết quả kiểm phiếu

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.
- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 15. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

- Cổ đông dự họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu vào phiếu đặt câu hỏi, trường hợp không có phiếu đặt câu hỏi thì đăng ký nội dung phát biểu vào giấy và chuyển cho tổ giúp việc gửi Ban Thư ký để trình Đoàn Chủ tịch.
- Trường hợp Đoàn chủ tịch đề nghị các cổ đông phát biểu trực tiếp, cổ đông cần phát biểu giao tay đề nghị phát biểu và chỉ phát biểu ý kiến khi Đoàn Chủ tịch mời phát biểu.
- Mọi cổ đông đều có quyền và được khuyến khích tham gia phát biểu ý kiến tại Đại hội. Tuy nhiên trong trường hợp có quá nhiều ý kiến phát biểu dẫn tới kéo dài thời gian Đại hội ngoài dự kiến hoặc có nhiều ý kiến trùng lặp về nội dung, Đoàn Chủ tịch có quyền lựa chọn những ý kiến phát biểu chung nhất hoặc gần nhất với chương trình nghị sự để giải đáp và từ chối trả lời các vấn đề nằm ngoài chương trình nghị sự.
- Cổ đông khi phát biểu cần nhanh gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.

Điều 16. Thông qua quyết định tại Đại hội

- Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.
- Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 17. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Điều 18. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù

hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 19. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 20 điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



HỌ LÊ VIỆT HUNG



Ng

Số: 01/2026/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và định hướng và mục tiêu phát triển năm 2026 như sau:

I. BỐI CẢNH CHUNG

Về tình hình kinh tế vĩ mô

Năm 2025, dù chịu nhiều “gió ngược” từ môi trường kinh tế toàn cầu, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2025 vẫn có xu hướng tích cực. Kết quả đến cuối 2025 cho thấy, tăng trưởng GDP ước đạt trên 8%. Động lực tăng trưởng trước hết đến từ sự cải thiện rõ nét của môi trường vĩ mô, khi lạm phát được kiểm soát, tỷ giá và mặt bằng lãi suất dần ổn định, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất – kinh doanh và mở rộng đầu tư của khu vực doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, đầu tư công tiếp tục đóng vai trò đầu kéo quan trọng, với quy mô giải ngân lớn cho các dự án hạ tầng giao thông, năng lượng và đô thị, không chỉ thúc đẩy tăng trưởng ngắn hạn mà còn mở rộng không gian phát triển trong trung và dài hạn. Xuất khẩu tăng trưởng mạnh hơn nhờ nhu cầu tại các thị trường chủ lực như Mỹ, EU và khu vực châu Á cải thiện, cùng với việc Việt Nam ngày càng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Một động lực quan trọng khác là đầu tư tư nhân và dòng vốn FDI, tiếp tục được củng cố bởi niềm tin của nhà đầu tư vào triển vọng kinh tế, sự ổn định chính trị – xã hội và quá trình cải cách thể chế đang được đẩy mạnh. Song song với đó, tiêu dùng trong nước được dự báo duy trì đà tăng tích cực nhờ thu nhập người dân cải thiện, thị trường lao động ổn định hơn và các chính sách hỗ trợ kích cầu được triển khai hiệu quả.

Đáng chú ý, nhiều chuyên gia cho rằng động lực tăng trưởng năm 2025 không chỉ đến từ các yếu tố truyền thống, mà còn từ sự chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng dựa nhiều hơn vào khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số và kinh tế xanh.

Tăng trưởng GDP năm 2025 đạt mục tiêu 8% là nền tảng vững chắc để Việt Nam bước vào giai đoạn tăng tốc mới với chất lượng tăng trưởng cao và bền vững hơn.

Về thị trường chứng khoán

Khép lại năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi dấu một năm giao dịch đầy biến động nhưng bứt phá mạnh mẽ, khi VN-Index tăng hơn 500 điểm, tương đương gần 41%, cùng thanh khoản lập kỷ lục lịch sử, phản ánh sự trở lại rõ nét của dòng tiền và niềm tin nhà đầu tư.

Chốt phiên giao dịch cuối cùng của năm 2025, VN-Index tăng 17,59 điểm lên 1.784,49 điểm - mức đóng cửa cao nhất trong năm. Toàn sàn có 134 mã tăng và 185 mã giảm. Tổng khối lượng giao dịch đạt 704 triệu đơn vị, giá trị 22.349,8 tỷ đồng.



Xét cả năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua nhiều cung bậc cảm xúc. Có thời điểm VN-Index rơi sâu về vùng 1.094 điểm do cú sốc thuế quan, nhưng sau đó nhanh chóng hồi phục, liên tiếp chinh phục các đỉnh lịch sử mới và kết năm với mức tăng ấn tượng 517,71 điểm, tương đương tăng 40,87% so với cuối năm 2024 - Đây là mức tăng thuộc top cao nhất thế giới.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT

Với các điều kiện thuận lợi từ bối cảnh chung, năm 2025, Công ty đã tập trung vào việc tái cấu trúc Công ty từ cơ cấu cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc cho đến bộ máy tổ chức bên cạnh việc vẫn duy trì hoạt động kinh doanh để bảo đảm sự ổn định, tránh xáo trộn, biến động lớn. Doanh thu hoạt động năm 2025 của Công ty là 22,35 tỷ đồng đạt 28% kế hoạch doanh thu, lợi nhuận sau thuế của Công ty là 3,3 tỷ đồng. Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao tình hình thị trường, bám sát định hướng phát triển, đưa ra các quyết định kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được ổn định, an toàn, tuân thủ đúng và đủ các quy định pháp luật hiện hành trong kinh doanh chứng khoán.

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện được các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 thông qua cụ thể bao gồm:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2025: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Thực hiện các quyết định đầu tư theo hạn mức mà ĐHĐCĐ thông qua chủ trương;
- Thực hiện việc bầu lại HĐQT, BKS;
- Thực hiện ban hành Điều lệ sửa đổi;
- Thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 339 tỷ đồng lên 2000 tỷ đồng;

Các thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm các thành viên HĐQT mới) đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Trong đó:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Các thành viên Hội đồng quản trị có đóng góp tích cực trong việc tham mưu, góp ý cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 100% thành viên HĐQT không điều hành và 01 thành viên HĐQT độc lập, đảm bảo điều kiện về cơ cấu HĐQT theo quy định đối với công ty đại chúng.

Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị trong năm 2025 (trước ĐHĐCĐ bất thường lần 1 -2025):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
01	Ông Luyện Quang Thắng	Chủ tịch HĐQT	16/04/2024
02	Ông Nguyễn Quang Anh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	16/04/2024

03	Ông Phạm Hoàng Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	07/03/2022
----	--------------------	---------------------------------	------------

Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị trong năm 2025 (sau ĐHĐCĐ bất thường lần 1 -2025):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
01	Hồ Lê Việt Hưng	Chủ tịch HĐQT	14/10/2025
02	Nguyễn Tiến Đức	Thành viên HĐQT	14/10/2025
03	Dương Văn Cường	Thành viên HĐQT	14/10/2025
04	Hoàng Thanh Tâm	Thành viên HĐQT	14/10/2025
05	Lê Cẩm Thúy	Thành viên HĐQT độc lập	14/10/2025

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thường xuyên tổ chức các phiên họp để giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp đều có đầy đủ thành viên tham gia, đảm bảo tổ chức đúng thủ tục và quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động. Các quyết định của HĐQT trong năm bao gồm:

STT	Ngày ban hành	Số, Ký hiệu	Trích yếu nội dung
1	20/01/2025	01/2025/NQ-HĐQT	NQ của HĐQT về thông qua chính sách quản trị rủi ro năm 2025
2	20/01/2025	02/2025/NQ-HĐQT	NQ của HĐQT về triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
3	23/01/2025	03/2025/NQ-HĐQT	NQ của HĐQT V/v Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025
4	18/03/2025	04/2025/NQ-HĐQT	Vv phê duyệt tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
5	19/06/2025	05/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT v/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025
6	12/08/2025	06/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT v/v Bổ nhiệm Giám đốc tài chính
7	12/08/2025	07/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT v/v Xác nhận các Bảo Đảm & Cam kết về Công ty theo Phụ lục đính kèm Biên bản họp số 06/2025/BB-HĐQT Ngày 12/08/2025
8	12/08/2025	08/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT v/v tiếp nhận đơn từ nhiệm TVHĐQT, BKS và Triệu tập Đại Hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025
9	18/09/2025	09/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT V/v Thông qua giao dịch chứng chỉ tiền gửi của Tổ chức tín dụng
10	29/09/2025	10/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT V/v Thông qua DS ứng cử viên TV HĐQT và TV BKS
11	09/10/2025	11/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT V/v Phê duyệt bộ tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2025

12	14/10/2025	01A/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT v/v Bầu CT HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 (Hồ Lê Việt Hưng)
13	14/10/2025	01B/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT V/v: Thông qua Quy chế tổ chức bộ máy Công ty
14	14/10/2025	01C/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT V/v: Thông qua Quy chế quản lý nhân Sự Công ty
15	14/10/2025	02A/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT v/v Miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty (Lê Thị Giang)
16	14/10/2025	02B/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT v/v Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty (Lại Thanh Mai)
17	14/10/2025	02C/2025/NQ-HĐQT	Vv Tạm ứng và chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát
18	15/10/2025	12/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT V/v Thông qua đầu tư trái phiếu riêng lẻ của Công ty CP Đầu tư Rox Energy
19	26/10/2025	12a/2025/NQ-HĐQT	Vv thông qua quy chế đãi ngộ của công ty năm 2025
20	27/10/2025	13/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT V/v Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029
21	21/11/2025	14/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ
22	21/11/2025	15/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv thông qua kế hoạch chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ
23	21/11/2025	16/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ
24	26/11/2025	17/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ
25	26/11/2025	18/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv thông qua kế hoạch chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ
26	26/11/2025	19/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ
27	15/12/2025	20/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv thông qua phương án chuyển nhượng trái phiếu riêng lẻ của CTCP đầu tư ROX ENREGY
28	15/12/2025	21/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv thông qua phương án đầu tư trái phiếu riêng lẻ của CTCP May-Diem SG
29	16/12/2025	22/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv thông qua hạn mức tín dụng tại MSB
30	16/12/2025	23/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv thông qua đề xuất đầu tư và giao dịch TPCP
31	19/12/2025	24/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv bổ sung chức danh Thành viên Điều hành vào ban TGD SBSI
32	22/12/2025	25/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv sửa đổi, bổ sung thông tin liên quan phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ
33	22/12/2025	26/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ

34	22/12/2025	27/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv bổ nhiệm bà Hoàng Thanh Tâm giữ chức vụ Thành viên Điều hành, ban TGD
35	22/12/2025	28/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv thông qua phương án đầu tư trái phiếu riêng lẻ của CTCP May-Điêm SG
36	23/12/2025	29/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv Miễn nhiệm, bổ nhiệm TGD, PTGD công ty
37	31/12/2025	30/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv miễn nhiệm Người phụ trách bộ phận Kiểm toán nội bộ đối với và Phạm Thùy Linh
38	31/12/2025	31/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv phê duyệt đầu tư mở rộng diện tích văn phòng SBSI
39	31/12/2025	32/2025/NQ-HĐQT	NQ HĐQT Vv phê duyệt đầu tư dự án cải tạo, sửa chữa văn phòng SBSI

3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

- Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: các giao dịch nêu trên đã được Công ty liệt kê và công bố đầy đủ tại các Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023; năm 2024; 2025. Quý cổ đông vui lòng xem Báo cáo tình hình quản trị Công ty tại website: www.sbsi.vn

4. Hoạt động của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT đã thành lập Ủy ban Công nghệ để thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn và hỗ trợ cho HĐQT trong lĩnh vực công nghệ, đặc biệt trong công tác xây dựng chiến lược chuyển đổi số.

5. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với hoạt động điều hành của Tổng giám đốc thông qua các báo cáo định kỳ, các chủ trương, chính sách về công tác quản trị rủi ro, hoạt động đầu tư, công tác quản trị và các mảng nghiệp vụ quan trọng của công ty.

- Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp với Ban Giám đốc để nắm bắt tình hình và định hướng hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị, các thành viên HĐQT được Tổng Giám đốc báo cáo và cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động kinh doanh của công ty, về tình hình cũng như kết quả triển khai thực hiện những nội dung đã được HĐQT thông qua

theo các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT. Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh theo định hướng chiến lược dài hạn của SBSI, đồng thời nâng cao công tác quản lý, quản trị rủi ro và kiểm soát rủi ro.

- Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn tham gia chỉ đạo, đôn đốc, triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT nhằm đảm bảo thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế và quy định pháp luật có liên quan.
- Theo đánh giá của HĐQT, tất cả các thành viên Ban Giám đốc đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt đã thực hiện hiệu quả và hợp lý các quyết định của HĐQT.

6. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

- Mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị được chi trả theo mức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua và đã được điều chỉnh trong kỳ để bảo đảm với phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT được bổ nhiệm mới. Chi tiết thù lao của Hội đồng quản trị được tổng hợp và thể hiện trong Tờ trình thông qua việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2026.
- Các chi phí hành chính và chi phí liên quan đến hoạt động của HĐQT tuân thủ Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế tài chính và các định mức chi tiêu nội bộ của SBSI.

III. PHẢN ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

1. Vai trò và phạm vi hoạt động của TV HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đầy đủ vai trò theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty; tham gia các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến một cách độc lập, khách quan, nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số.

2. Đánh giá về công tác quản trị công ty của TV HĐQT độc lập

HĐQT đã tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng; cơ cấu HĐQT, quy chế hoạt động và quy trình ra quyết định được duy trì phù hợp với quy định pháp luật. Các quyết định quan trọng được xem xét thận trọng, có căn cứ và được thông qua theo đúng thẩm quyền.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định. Các giao dịch với bên liên quan được xem xét, phê duyệt và giám sát theo đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính minh bạch và không gây xung đột lợi ích.

Ban điều hành đã triển khai hoạt động kinh doanh bám sát các nghị quyết của HĐQT; công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ từng bước được tăng cường, phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh chứng khoán.

Kiến nghị: Đề nghị Công ty tiếp tục:

- Nâng cao chất lượng quản trị công ty theo quy tắc quản trị công ty đã được UBCKNN ban hành;
- Tăng cường vai trò của kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Hoàn thiện hệ thống quy trình, chính sách nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và tuân thủ pháp luật.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2026

Trước những diễn biến phức tạp thế giới vừa qua đã tác động vô cùng bất lợi đến thị trường chứng khoán, Hội đồng quản trị nhận định rằng năm 2026 sẽ tiếp tục là một năm vô cùng thách thức, dẫn đến Công ty có nhiều thay đổi về chiến lược, kế hoạch kinh doanh để thích ứng và phát triển. Hội đồng quản trị định hướng kế hoạch hoạt động và nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong năm 2026 như sau:


- **Về định hướng kinh doanh:** Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ cho những nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán mà Công ty đang có lợi thế, tệp khách hàng đã có.
- **Về hoạt động tổ chức – quản trị:**
 - + Tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Tổng giám đốc;
 - + Nâng cao công tác quản trị Công ty và kiểm soát rủi ro;
 - + Tập trung rà soát, chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ nhằm nâng cao tính hiệu quả, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật;
 - + Tiếp tục thu hút các nguồn nhân lực chất lượng cao, triển khai các hoạt động đào tạo nội bộ nâng cao năng lực chuyên môn cho CBCNV.

Căn cứ vào định hướng hoạt động, nguồn lực nội tại của Công ty và tình hình thị trường. Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành đã thống nhất đặt mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026: doanh thu hoạt động năm 2026 đạt 250 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 70 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ LÊ VIỆT HUNG

Số: 02/2026/BC-BKS

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Cơ cấu Ban kiểm soát trước ngày 14/10/2025 (là ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1-năm 2025) :

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đỗ Đức Lộc	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 25/04/2023	Cử nhân chuyên ngành tài chính
2	Bà Lê Thị Giang	Thành viên ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 07/03/2022	Cử nhân Luật
3	Bà Đinh Thị Lan Anh	Thành viên ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 25/04/2023	Cử nhân chuyên ngành kế toán

2. Cơ cấu Ban kiểm soát sau ngày 14/10/2025 (là ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1-năm 2025)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Trần Quang Khánh	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 14/10/2025	Cử nhân chuyên ngành kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
2	Lại Thanh Mai	Thành viên ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 14/10/2025	Cử nhân Luật
3	Dương Thị Thanh	Thành viên ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 14/10/2025	Cử nhân chuyên ngành kế toán

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau: 02 cuộc họp

4. Các hoạt động chính của Ban kiểm soát năm 2025

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Điều lệ Công ty, các hoạt động chính của Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và các Nghị quyết của HĐQT;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty;
- Nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện chức năng giám sát đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Tổ chức họp định kỳ, đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn giám sát việc thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp ban kiểm soát; đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý cung cấp thông tin liên quan để báo cáo các thành viên Ban kiểm soát;
- Thường xuyên cập nhật các quy định, chính sách của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát soát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã bám sát nhiệm vụ được giao, chủ động trong công việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên trong Ban kiểm soát.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT NĂM 2025

1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và tài chính công ty

Ban kiểm soát đã giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty năm 2025. Các báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường giao dịch chứng khoán.

Ban kiểm soát đánh giá trong bối cảnh tình hình kinh còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các giải pháp kịp thời cùng toàn thể cán bộ nhân viên đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được ổn định, an toàn, tuân thủ đúng và đủ các quy định pháp luật hiện hành trong kinh doanh chứng khoán.

2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2025:

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu

xây ra trong năm 2025 về công tác hạch toán kế toán.

a. Kết quả kinh doanh trong năm

ĐVT: đồng			
Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng giảm
Doanh thu hoạt động	22.348.076.332	20.197.063.207	11%
Kết quả hoạt động	1.554.001.923	-29.821.084.462	105%
Kết quả hoạt động khác	1.751.560.877	1.229.243.727	42%
Lợi nhuận trước thuế	3.305.562.800	-28.591.840.919	112%
Lợi nhuận sau thuế	3.305.562.800	-28.591.840.919	112%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

b. Về tài sản công ty

ĐVT: đồng			
Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	283.425.506.746	255.484.837.496	11%
Tài sản dài hạn	12.930.473.738	14.019.341.273	-8%
Tổng giá trị tài sản	296.355.980.484	269.504.178.769	10%

(Nguồn: BCTC sau kiểm toán Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers)

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Đại diện BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng tháng để nắm bắt tình hình hoạt động của công ty đồng thời thực hiện việc giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. BKS và các thành viên BKS được Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc cung cấp đầy đủ các Biên bản, Nghị quyết/Quyết định và các văn bản khác trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Trong năm BKS không tiếp nhận thông tin, phản ánh nào của cổ đông.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông trong năm 2025

Trong năm 2025, việc phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban và cán bộ quản lý trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp tài liệu theo yêu cầu, tạo điều kiện cho BKS thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát đầy đủ, hợp lý và hợp pháp.



(Handwritten signature)

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: BKS thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp HĐQT và thông qua các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty. Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và tình hình kinh doanh thông qua thực tế và các báo cáo.
- Sự phối hợp giữa BKS và Tổng giám đốc:
 - + BKS chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch, hoạt động kinh doanh; kiểm tra, giám sát, phối hợp với Tổng giám đốc trong quá trình triển khai công tác giám sát, kiểm tra các hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - + HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.
 - + Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh.
 - + HĐQT, BKS và Tổng giám đốc cùng các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý Công ty.
 - + Các ý kiến, kiến nghị của BKS được HĐQT, Ban Giám đốc ghi nhận, bổ sung và chỉnh sửa hoàn thiện kịp thời, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát

- Chi tiết thù lao của Ban kiểm soát được tổng hợp và thể hiện trong Tờ trình thông qua việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2026.
- Các chi phí hành chính và chi phí liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế tài chính và các định mức chi tiêu nội bộ của SBSI.

6. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát định kỳ và bất thường, Ban kiểm soát đánh giá các giao dịch nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt theo đúng thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

Năm 2026, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện các công việc theo thẩm quyền, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty; giám sát, đánh giá Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các nội dung:

- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Pháp luật.
- Tham gia ý kiến, góp ý tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, đặc biệt là những

vấn đề tiềm tàng có khả năng ảnh hưởng, rủi ro đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng cảm ơn!

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



TRẦN QUANG KHÁNH



Số: 03../2026/BC-TGD

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

Ban Tổng Giám đốc (BTGD) báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% thay đổi so với 2024	% hoàn thành kế hoạch
Doanh thu	22.197.063.207	80.000.000.000	22.348.076.332	1%	28%
Lợi nhuận sau thuế	(28.591.804.919)	15.000.000.000	3.305.562.800	112%	22%

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Thay đổi
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản	0,95	0,96	0,67%
Tài sản dài hạn/tổng tài sản	0,05	0,04	(12,74%)
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/tổng tài sản	0,01	0,09	778,58%
Nguồn VCSH/tổng tài sản	0,99	0,91	(7,86%)
Tỷ suất sinh lời			
ROA	(10,60%)	1,12%	111%
ROE	(10,67%)	1,22%	111%
Thu nhập bình quân mỗi cổ phần (đồng)	(843)	98	112%

Tình hình hoạt động một số mảng kinh doanh chính của Công ty, cụ thể:

- **Hoạt động kinh doanh môi giới:** Doanh thu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán năm 2025 đạt 2,15 tỷ đồng, giảm 29% so với cùng kỳ năm 2024. Doanh thu sụt giảm mạnh do tình hình thị trường ảnh hưởng đến tâm lý của Nhà đầu tư, khiến cho nhu cầu sử dụng dịch vụ tại Công ty giảm mạnh.

- **Hoạt động Ngân hàng đầu tư:** Công ty thực hiện phát triển đa dạng dịch vụ tư vấn cho hệ thống khách hàng hiện tại, đồng thời hợp tác các khách hàng tiềm năng. Doanh thu từ các hoạt động Ngân hàng đầu tư (bao gồm: tư vấn tài chính, bảo lãnh và đại lý phát hành) trong năm 2025 đạt 0,064 tỷ đồng, giảm 82% so với cùng kỳ năm 2024.
- **Hoạt động đầu tư (Tự doanh):** Doanh thu từ mảng tự doanh chứng khoán của Công ty đạt 16,71 tỷ, tăng 90% so với cùng kỳ năm 2024.

2. Về các hoạt động khác

- Công ty thực hiện các hoạt động chuyển đổi số, nâng cấp phần mềm phục vụ trái phiếu riêng lẻ và chuẩn bị cho việc thay đổi hệ thống core của Công ty.
- Hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ được đẩy mạnh và thắt chặt nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, đánh giá và khắc phục các rủi ro nếu có phát sinh trong quá trình hoạt động.
- Các hoạt động quản trị theo quy định đối với công ty đại chúng được Công ty thực hiện và chấp hành đầy đủ.
- Thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hiện công việc cho cán bộ nhân viên.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kế hoạch kinh doanh năm 2026 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu	Đồng	22.348.076.332	250.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.305.562.800	70.000.000.000

Ban Tổng Giám thực hiện đẩy mạnh hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Xây dựng các chính sách ưu đãi, thu hút khách hàng; nâng cao chất lượng sản phẩm; xây dựng thêm các sản phẩm phù hợp với khách hàng mục tiêu; tìm kiếm và phát triển hệ thống mạng lưới khách hàng; tối ưu quy trình và ứng dụng công nghệ trong quản lý hỗ trợ khách hàng.
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư an toàn, mở rộng quy mô đầu tư.
- Nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo an toàn tuân thủ trong quá trình hoạt động. Thực hiện tốt các quy chế hoạt động quản trị Công ty theo quy định của pháp luật; minh bạch, công khai thông tin đến với cổ đông.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC ✓

 NGUYỄN TIỀN DŨNG

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
STANLEY BROTHERS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12/2026/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

*V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025,
Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2025 đã được kiểm toán*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2025 kiểm toán, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2025 kiểm toán đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



HỒ LÊ VIỆT HƯNG

16

Số: 04/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.

Căn cứ tình hình thị trường chứng khoán, kế hoạch và định hướng hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (đồng)	Kế hoạch năm 2026 (đồng)
Doanh thu hoạt động	22.348.076.332	250.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	3.305.562.800	70.000.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



16

Số: 05 /2026/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính,
Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính soát xét định kỳ và năm 2026 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo quy định hiện hành của pháp luật;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực tài chính;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán.

2. Đề xuất:

Trên cơ sở tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán là một trong các Công ty kiểm toán thuộc danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026. Giao cho Tổng Giám đốc đàm phán, quyết định mức phí kiểm toán và ký kết hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban Kiểm soát



TRẦN QUANG KHÁNH

Số: 06 /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	3.305.562.800
2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	3.305.562.800
3	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-
4	Trích lập quỹ phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-
5	Trích lập quỹ khen thưởng	-
6	Trích lập quỹ phúc lợi	-
7	Trả cổ tức năm 2025: Không có.	-
8	Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối: $(8) = (2) - (3) - (4) - (5) - (6) - (7)$	3.305.562.800

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**


HỒ LÊ VIỆT HÙNG

Số: 08/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiền lương của người quản lý Công ty năm 2025 và phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiền lương của người quản lý Công ty năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

1. Tiền thù lao đã chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của người quản lý Công ty năm 2025:

Công ty đã chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua, cụ thể:

STT	Chức danh	Chi trả thù lao năm 2025 (đồng/tháng/người)
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng BKS	2.000.000
4	Thành viên BKS	1.000.000

Và chi tạm ứng thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS theo Nghị quyết số 02C/2025/NQ-HĐQT ngày 14/10/2025, cụ thể:

Thù lao	Năm 2025			Năm 2026				Tổng cộng
	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	
HĐQT	44.000.000	84.700.000	83.587.000	85.813.000	84.700.000	84.700.000	84.700.000	552.200.000
Ban kiểm soát	8.100.000	28.700.000	28.658.000	28.742.000	28.700.000	28.700.000	28.700.000	180.300.000
Total	52.100.000	113.400.000	112.245.000	114.555.000	113.400.000	113.400.000	113.400.000	732.500.000

Tổng thu nhập (thù lao, phụ cấp, tiền lương) của các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc được Công ty chi trả đã được trình bày cụ thể tại Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 được công bố tại website của Công ty.

2. Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

STT	Chức danh	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026 (đồng/tháng/người)
1	Chủ tịch HĐQT	50.000.000
2	Thành viên HĐQT	20.000.000
3	Trưởng BKS	15.000.000
4	Thành viên BKS	9.000.000

Thời gian áp dụng: từ ngày 01/01/2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Số: 08 /2026/TTr-HDQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua hạn mức đầu tư và hạn mức giao dịch của Công ty năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.

Nhằm tận dụng cơ hội đầu tư, phát triển kinh doanh, sử dụng vốn hiệu quả, và mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án đầu tư và hạn mức giao dịch như sau:

1. Hạn mức đầu tư (mua, bán theo hạn mức và điều kiện dưới đây):

- Đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu, không đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp có xảy ra sự kiện vi phạm trái phiếu (theo đánh giá của SBSI không phụ thuộc vào việc sự kiện vi phạm đã được tuyên bố hay chưa).
- Đầu tư không quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết.
- Đầu tư không quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết.
- Đầu tư hoặc góp vốn không quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh.
- Đầu tư hoặc góp vốn không quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh.
- Đầu tư không quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.

2. Hạn mức giao dịch, vay vốn ngân hàng:

- Hợp đồng mua, bán, gửi tiết kiệm, và hợp đồng giao dịch khác: hạn mức bằng hoặc lớn hơn 80% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Hợp đồng giao dịch, vay vốn ngân hàng: tối đa 5 lần vốn chủ sở hữu được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty theo quy định tại Điều 26 Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán.
- Quyết định đầu tư và bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 80% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

3. Điều kiện đối với các giao dịch trên

Số: 09 /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua giao dịch giữa Công ty với người có liên quan như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và người có liên quan năm 2025

Các giao dịch giữa Công ty và người có liên quan đã được Công ty liệt kê và công bố đầy đủ tại các Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

2. Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2026:

Để tạo thuận lợi cho quá trình kinh doanh, ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua việc ký, thực hiện hợp đồng, giao dịch với các doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2026 phát sinh liên quan đến tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, bao gồm cả việc tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ, đầu tư giấy tờ có giá, tư vấn phát hành trái phiếu/cổ phiếu...

ĐHĐCĐ thường niên giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện, công bố thông tin và các công việc cần thiết khác có liên quan theo quy định. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



HỒ LÊ VIỆT HÙNG

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ yêu cầu hoạt động quản trị của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung các văn bản dưới đây:

1. Điều lệ Công ty.

Lý do sửa đổi, bổ sung: tinh gọn lại nội dung và giảm bớt các nội dung bị trùng lặp của Điều lệ hiện hành mà vẫn bảo đảm tuân thủ quy định của Pháp luật.

2. Quy chế Quản trị Công ty;

Lý do sửa đổi, bổ sung: điều chỉnh lại toàn bộ nội dung cho phù hợp với Điều lệ mới của Công ty, thay thế bản cũ ban hành từ năm 2022.

3. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị

Lý do sửa đổi, bổ sung: điều chỉnh lại toàn bộ nội dung cho phù hợp với Điều lệ mới của Công ty, thay thế bản cũ ban hành từ năm 2022.

Toàn văn các văn bản nêu trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

HỒ LÊ VIỆT HƯNG

Số: M /2026/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ yêu cầu hoạt động kiểm tra, giám sát của Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Lý do sửa đổi, bổ sung: điều chỉnh lại toàn bộ nội dung cho phù hợp với Điều lệ mới của Công ty, thay thế bản cũ ban hành từ năm 2022.

Toàn văn các văn bản nêu trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



TRẦN QUANG KHÁNH





SBSI

QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY



LẦN BAN HÀNH: 01 – HÀ NỘI 2026

THÔNG TIN VỀ VĂN BẢN

1	Tên văn bản	Quy chế Quản trị Công ty		Ghi chú
2	Mã số			
3	Cấp ban hành	HDQT		
4	Cấp thông qua (nếu có)	ĐHĐCĐ	Tại phiên họp ngày 8/5/2026	
5	Người ký ban hành	Chủ tịch HĐQT		
6	Lần ban hành			
7	Ngày ban hành			
8	Ngày hiệu lực			
9	Đơn vị soạn thảo – Người soạn thảo – Người kiểm tra	Lại Thanh Mai	Giám đốc TVPL&TT	Chữ ký: 
				Chữ ký:
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định	Vũ Hoàng Minh	Giám đốc Ngân hàng Đầu tư	Chữ ký: 
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định			Chữ ký:
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định			Chữ ký:
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định			Chữ ký:
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định			Chữ ký:
11	Thay thế văn bản		Lần ban hành số:	

12	Tóm tắt lý do ban hành	Theo nội dung Tờ trình số: 1		
13	Các tài liệu kèm theo (nếu có) ²	1. 2. 3.		

¹ Ghi rõ số, ngày của Tờ trình

² Liệt kê các tài liệu kèm theo (bao gồm cả ý kiến bảo lưu của các đơn vị thẩm định)

MỤC LỤC

Chương I	4
QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Mục đích ban hành	4
Điều 2. Đối tượng áp dụng	4
Điều 3. Văn bản dẫn chiếu	4
Chương II	5
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	5
Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	5
Điều 5. Thẩm quyền của Hội đồng Quản trị	5
Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 7. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 8. Số lượng, Thành phần và Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	10
Điều 10. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành	11
Điều 11. Chủ tịch Hội đồng quản trị	12
Điều 12. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp	13
Điều 13. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 14. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan	15
Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	16
Điều 16. Các ủy ban giúp việc Hội đồng quản trị	17
Chương III	18
CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	18
Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp	18
Chương IV	20
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	20
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm	20
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	20
Chương V	21
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành	21
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán	22
Chương IV	22
TỔ CHỨC THỰC HIỆN	22
Điều 23. Trách nhiệm kiểm soát chất lượng văn bản	22
Điều 24. Điều khoản thi hành	22

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2026.

QUY CHẾ

QUẢN TRỊ CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305453780, thay đổi lần thứ 4, ngày 07/2/2026 của SBSI;
- Căn cứ Nghị quyết số 01 ngày 08/5/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

QUY ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành

Quy chế này được ban hành nhằm quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc quản trị, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc, với Ban kiểm soát nhằm tuân thủ và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, bộ phận Thư ký HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các đơn vị có liên quan.

Điều 3. Văn bản dẫn chiếu¹

1. Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
2. Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng

¹ Bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành

tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Chương II

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Thẩm quyền của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định việc phát hành trái phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - e) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - f) Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông và cổ phần loại khác, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp Pháp luật quy định khác;
 - g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;

- h) Quyết định các khoản đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị¹ dưới 80%² tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong phạm vi quyền hạn này, Hội đồng Quản trị được phân cấp cho Tổng Giám đốc hoặc các cấp thẩm quyền khác được thực hiện với mức nhỏ hơn theo quy định cụ thể bằng văn bản.
- i) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- j) Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị³ dưới 80%⁴ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Trong phạm vi quyền hạn này, Hội đồng Quản trị được phân cấp cho Tổng Giám đốc hoặc các cấp thẩm quyền khác được thực hiện với mức nhỏ hơn theo quy định cụ thể bằng văn bản.
- k) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, và các chức danh như sau: Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Kiểm toán nội bộ; quyết định mức lương và quyền lợi khác của chức danh nêu trên; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
- l) Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- m) Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty;
- n) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế tài chính, quy chế lương và một số quy chế nội bộ quan trọng khác do Hội đồng quản trị quy định trong từng thời kỳ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- p) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản

¹ Giá trị được xác định là giá trị mỗi khoản đầu tư, mỗi tài sản được bán, không tính gộp hoặc tính lũy kế

² Con số này có thể tùy chỉnh

³ Giá trị được xác định là giá trị mỗi hợp đồng, mỗi giao dịch, không tính gộp hoặc tính lũy kế

⁴ Cần quy định mức cụ thể cho HĐQT do luật ko quy định ngưỡng tối đa

trị lên Đại hội đồng cổ đông;

- q) Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh *sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua*;
- r) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- s) Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- t) Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;
- u) Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
- v) *Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty*;
- w) Quyết định lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể (trong danh sách công ty kiểm toán do Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt) để phục vụ yêu cầu của công tác kiểm toán;
- x) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyền của thành viên Hội đồng quản trị:
 - Quyền được cung cấp thông tin:

- ✓ Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
 - ✓ Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
 - Quyền được nhận thù lao và lợi ích khác:
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
 - ✓ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các ủy ban của Hội đồng quản trị.
 - Quyền khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.
- b) Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị:
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
 - Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để



- tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp;
 - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp.
 - Các thành viên Hội đồng quản trị không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn;
 - Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 7. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 8. Số lượng, Thành phần và Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 (năm) thành viên và không quá 11 thành viên. Hội đồng quản trị có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong trường hợp công ty có số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội

đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

2. Số thành viên Hội đồng quản trị thường trú ở Việt Nam phải có tối thiểu 02 người. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành.
3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.
4. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra trên nguyên tắc bầu dồn phiếu theo quy định. Trường hợp các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Những ứng viên vào Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 35 của Điều lệ Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
5. Trường hợp Hội đồng quản trị đã hết nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được Hội đồng quản trị mới, Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.
6. Hội đồng quản trị phải thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ quản trị rủi ro theo quy định.

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng.
3. Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của trên năm (05) công ty khác.
4. Khi bắt đầu nhiệm kỳ, tất cả thành viên Hội đồng quản trị đều phải đáp ứng đầy đủ những điều kiện theo yêu cầu của Pháp luật, quy chế quản trị, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Trong nhiệm kỳ của mình, nếu có sự thay đổi thì các thành viên phải thông báo với Chủ tịch hội đồng quản trị. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu



chọn bổ sung, thay thế.

5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật
6. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:
 - 6.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác theo quy định tại Quy chế của công ty;
 - g) Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
 - 6.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 - 6.3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 10. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành

1. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty, tức là không đồng thời là thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng hoặc cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT phù hợp với quy định của Pháp luật

3. Điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 11. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số..



3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn.

Điều 12. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần.
2. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch trong nhiệm kỳ mới thì cuộc họp đầu tiên để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc trong các trường hợp sau đây:
 - a) Nhận được đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c) Nhận được đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Các trường hợp khác xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị tại khoản 3 thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị để triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quy định và

bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9 Điều này.
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận
10. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp phải đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
11. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự



khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Điều 13. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp miễn nhiệm/bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ Công ty;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn xin từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
2. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
 - a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng quy định tại Điều lệ. Trong trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị bị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định;
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

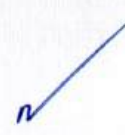
Điều 14. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
 - a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

- c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch với người có liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này và chấp thuận Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.
4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;



- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp.
- e) Các trường hợp khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.

2. Thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, e khoản 3 Điều này.
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp

Điều 16. Các ủy ban giúp việc Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập ủy ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, công nghệ, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro v.v.... Số lượng thành viên của ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 01 thành

viên của Hội đồng quản trị tham gia và các thành viên bên ngoài. Hoạt động của Ủy ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ủy ban.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương III

CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp

- Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần.
- Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch trong nhiệm kỳ mới thì cuộc họp đầu tiên để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc trong các trường hợp sau đây:
 - Nhận được đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - Nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - Nhận được đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - Các trường hợp khác xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị tại khoản 3 thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị để triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông

báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9 Điều này.
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận

10. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp phải đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
11. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Chương IV

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh

ng nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ

máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm kiểm soát chất lượng văn bản

1. Đơn vị soạn thảo/quản lý văn bản này có trách nhiệm đánh giá chất lượng văn bản theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Công ty nhằm sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đối với các nội dung không còn phù hợp với pháp luật và/hoặc gây khó khăn, bất lợi cho hoạt động của MSB.
2. Khi có những nội dung nào trong văn bản này trái với quy định của Pháp luật, đơn vị soạn thảo có trách nhiệm phối hợp với Bộ phận Tư vấn pháp lý để đánh giá, phân tích tác động và trình cấp ban hành để chỉ đạo xử lý kịp thời.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị công ty ngày 07-03-2023 của Hội đồng Quản trị.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng Quản trị quyết định.
3. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy định này, sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Pháp luật và quy định khác của Công ty.
4. Lãnh đạo các đơn vị nêu tại Điều 2 và các đơn vị, cá nhân khác liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- TGD, các PTGD;
- Allcontacts;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT

Hà Lê Việt Hưng





SBSI

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LẦN BAN HÀNH: 01 – HÀ NỘI 2026

THÔNG TIN VỀ VĂN BẢN

1	Tên văn bản	chế Tổ chức & hoạt động của Hội đồng Quản trị		Ghi chú
2	Mã số			
3	Cấp ban hành	HDQT		
4	Cấp thông qua (nếu có)	ĐHĐCĐ	Tại phiên họp ngày	
5	Người ký ban hành	Chủ tịch HĐQT		
6	Lần ban hành			
7	Ngày ban hành			
8	Ngày hiệu lực			
9	Đơn vị soạn thảo – Người soạn thảo – Người kiểm tra	Lại Thanh Mai	Giám đốc TVPL&TT	Chữ ký: 
				Chữ ký:
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định	Vũ Hoàng Minh	Giám đốc Ngân hàng Đầu tư	Chữ ký: 
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định			Chữ ký:
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định			Chữ ký:
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định			Chữ ký:
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định			Chữ ký:

11	Thay thế văn bản		Lần ban hành số:		
12	Tóm tắt lý do ban hành	Theo nội dung Tờ trình số: ¹			
13	Các tài liệu kèm theo (nếu có) ²	1. 2. 3.			

¹ Ghi rõ số, ngày của Tờ trình

² Liệt kê các tài liệu kèm theo (bao gồm cả ý kiến bảo lưu của các đơn vị thẩm định)



MỤC LỤC

Chương I	4
QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Mục đích ban hành	4
Điều 2. Đối tượng áp dụng	4
Điều 3. Văn bản dẫn chiếu	4
Chương II	5
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	5
Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	5
Điều 5. Thẩm quyền của Hội đồng Quản trị	5
Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 7. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 8. Số lượng, Thành phần và Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	10
Điều 10. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành	11
Điều 11. Chủ tịch Hội đồng quản trị	12
Điều 12. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp	13
Điều 13. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 14. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan	16
Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	17
Điều 16. Người phụ trách quản trị Công ty	18
Điều 17. Các ủy ban giúp việc Hội đồng quản trị	19
Chương III	19
CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp	19
Chương IV	21
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	21
Điều 19. Trình báo cáo hằng năm	21
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan	22
Chương V	22
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành	23
Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán	23
Chương IV	23
TỔ CHỨC THỰC HIỆN	23
Điều 24. Trách nhiệm kiểm soát chất lượng văn bản	23
Điều 25. Điều khoản thi hành	23

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2026.

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305453780, thay đổi lần thứ 4., ngày 07/2/2026 của SBSI;
- Căn cứ Nghị quyết số 01 ngày 8/5/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

QUY ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành

Quy chế này được ban hành nhằm quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm bảo đảm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, bộ phận Thư ký HĐQT và các đơn vị có liên quan.

Điều 3. Văn bản dẫn chiếu¹

1. Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
2. Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng

¹ Bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành

tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Chương II

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Thẩm quyền của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định việc phát hành trái phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - e) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - f) Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông và cổ phần loại khác, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp Pháp luật quy định khác;
 - g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;

- h) Quyết định các khoản đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị¹ dưới 80%² tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong phạm vi quyền hạn này, Hội đồng Quản trị được phân cấp cho Tổng Giám đốc hoặc các cấp thẩm quyền khác được thực hiện với mức nhỏ hơn theo quy định cụ thể bằng văn bản.
- i) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- j) Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị³ dưới 80%⁴ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Trong phạm vi quyền hạn này, Hội đồng Quản trị được phân cấp cho Tổng Giám đốc hoặc các cấp thẩm quyền khác được thực hiện với mức nhỏ hơn theo quy định cụ thể bằng văn bản.
- k) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, và các chức danh như sau: Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Kiểm toán nội bộ; quyết định mức lương và quyền lợi khác của chức danh nêu trên; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
- l) Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- m) Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty;
- n) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế tài chính, quy chế lương và một số quy chế nội bộ quan trọng khác do Hội đồng quản trị quy định trong từng thời kỳ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

¹ Giá trị được xác định là giá trị mỗi khoản đầu tư, mỗi tài sản được bán, không tính gộp hoặc tính lũy kế

² Con số này có thể tùy chỉnh

³ Giá trị được xác định là giá trị mỗi hợp đồng, mỗi giao dịch, không tính gộp hoặc tính lũy kế

⁴ Căn quy định mức cụ thể cho HĐQT do luật ko quy định ngưỡng tối đa

- p) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
- q) Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh *sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua*;
- r) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- s) Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- t) Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;
- u) Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
- v) *Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty*;
- w) Quyết định lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể (trong danh sách công ty kiểm toán do Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt) để phục vụ yêu cầu của công tác kiểm toán;
- x) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyền của thành viên Hội đồng quản trị:

- Quyền được cung cấp thông tin:
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
 - ✓ Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
 - Quyền được nhận thù lao và lợi ích khác:
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
 - ✓ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các ủy ban của Hội đồng quản trị.
 - Quyền khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.
- b) Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị:
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
 - Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết,



cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp;
 - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp.
 - Các thành viên Hội đồng quản trị không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn;
 - Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 7. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 8. Số lượng, Thành phần và Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 (năm) thành viên và không quá 11 thành viên. Hội đồng quản trị có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong trường hợp công ty có số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành trong trường hợp công

ty có số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

2. Số thành viên Hội đồng quản trị thường trú ở Việt Nam phải có tối thiểu 02 người. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành.
3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.
4. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra trên nguyên tắc bầu dồn phiếu theo quy định. Trường hợp các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Những ứng viên vào Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 35 của Điều lệ Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
5. Trường hợp Hội đồng quản trị đã hết nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được Hội đồng quản trị mới, Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.
6. Hội đồng quản trị phải thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ quản trị rủi ro theo quy định.

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng.
3. Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của trên năm (05) công ty khác.
4. Khi bắt đầu nhiệm kỳ, tất cả thành viên Hội đồng quản trị đều phải đáp ứng đầy đủ những điều kiện theo yêu cầu của Pháp luật, quy chế quản trị, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Trong nhiệm kỳ của mình, nếu có sự thay đổi thì các

thành viên phải thông báo với Chủ tịch hội đồng quản trị. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.

5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật

6. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

6.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác theo quy định tại Quy chế của công ty;
- g) Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

6.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6.3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 10. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành

1. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty, tức là không đồng thời là thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng hoặc cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ

nhiệm.

2. Cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT phù hợp với quy định của Pháp luật
3. Điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
 - f) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 11. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường

hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số..

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn.

Điều 12. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần.
2. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch trong nhiệm kỳ mới thì cuộc họp đầu tiên để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc trong các trường hợp sau đây:
 - a) Nhận được đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c) Nhận được đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Các trường hợp khác xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị tại khoản 3 thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị để triệu tập họp Hội đồng quản

trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
6. Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9 Điều này.
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận
10. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp phải đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
11. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Điều 13. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp miễn nhiệm/bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ Công ty;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn xin từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
2. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
 - a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba ($1/3$) so với số lượng quy định tại Điều lệ. Trong trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị bị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định;
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 14. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
 - a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
 - c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch với người có liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này và chấp thuận Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.
4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt

hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp.
 - e) Các trường hợp khác phù hợp với Pháp luật hiện hành.
2. Thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, e khoản 3 Điều này.
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
 - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí

này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp

Điều 16. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có hiểu biết về pháp luật;
 - b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Các ủy ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập ủy ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, công nghệ, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro v.v.... Số lượng thành viên của ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 01 thành viên của Hội đồng quản trị tham gia và các thành viên bên ngoài. Hoạt động của Ủy ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ủy ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương III

CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần.
2. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch trong nhiệm kỳ mới thì cuộc họp đầu tiên để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc trong các trường hợp sau đây:
 - a) Nhận được đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c) Nhận được đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Các trường hợp khác xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần

thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị tại khoản 3 thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị để triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
6. Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9 Điều này.
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị quyết định.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự



chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận
10. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp phải đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
11. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Chương IV

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 19. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán

viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách

nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm kiểm soát chất lượng văn bản

1. Đơn vị soạn thảo/quản lý văn bản này có trách nhiệm đánh giá chất lượng văn bản theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Công ty nhằm sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đối với các nội dung không còn phù hợp với pháp luật và/hoặc gây khó khăn, bất lợi cho hoạt động của MSB.
2. Khi có những nội dung nào trong văn bản này trái với quy định của Pháp luật, đơn vị soạn thảo có trách nhiệm phối hợp với Bộ phận Tư vấn pháp lý để đánh giá, phân tích tác động và trình cấp ban hành để chỉ đạo xử lý kịp thời.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế hoạt động của HĐQT ngày 07-03-2023 do Hội đồng Quản trị ban hành.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng Quản trị quyết định.

3. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy định này, sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Pháp luật và quy định khác của Công ty.
4. Lãnh đạo các đơn vị nêu tại Điều 2 và các đơn vị, cá nhân khác liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- TGD, các PTGD;
- Allcontacts;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT

Hà Lê Việt Hùng



Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2026

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; sửa đổi, bổ sung năm 2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers (SBSI);
- Đáp ứng yêu cầu công việc, Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers bao gồm các nội dung sau:

QUY ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội

đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Điều 3. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát.

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát

1. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Không được giữ chức vụ quản lý trong Công ty. Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
4. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.
5. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. Trường Ban kiểm soát của công ty không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác;
5. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty, không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác.
6. Các điều kiện và tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc

chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát hoặc người quản lý của Công ty chứng khoán khác.
3. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
4. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 6. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 8. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát
 - e) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có bằng chứng chuyên môn chứng minh người đó không còn năng lực hành vi;
 - f) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình và có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.

Điều 9. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát.

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

- a) Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;
- b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- c) Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- d) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 17 của Điều lệ này;
- e) Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 17 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải có báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty;
- f) Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 17, Ban Kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu kiểm tra và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu của cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu kiểm tra.
- g) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- h) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo;
- i) Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng Giám đốc của Công ty vi phạm các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát phải trực tiếp báo cáo lên

UBCKNN bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;

j) Trường hợp kiểm soát viên biết rằng các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm quy định của pháp luật, nguyên tắc quản trị và Điều lệ công ty, vì thế xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty nhưng không thực hiện thông báo, thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định thì kiểm soát viên đó phải chịu trách nhiệm về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của mình;

k) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

l) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quyền của Ban Kiểm soát:

a) Sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

b) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị: Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

c) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty

d) Được cung cấp đầy đủ thông tin:

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
- Các nghị quyết và biên bản họp của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị
- Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
- Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc để thực thi nhiệm vụ của mình;
- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

e) Được nhận thù lao và hưởng các lợi ích khác:

- Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên;
- Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không được vượt

quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Ban Kiểm soát phải có nghĩa vụ sau đây:

- a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
- c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức, cá nhân khác;
- d) Các nghĩa vụ khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

4. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Công ty.

5. Nếu phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 11. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

- 1. Cuộc họp thường kỳ: Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Ban Kiểm soát. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản họp.
- 2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
- 3. Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:
 - a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
 - b) Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng Quản trị;
 - c) Trưởng Ban Kiểm soát;
 - d) Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Kiểm soát;
 - e) Tổng Giám đốc;
- 4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất

NG TY
CHUNG
Y BROTT
T.

thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, c, d, e Khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường.

5. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của SBSI.
6. Thông báo mời họp: Thông báo mời họp được gửi bằng hình thức giấy mời, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Ban Kiểm soát được đăng ký tại SBSI.
7. Biểu quyết: Nghị quyết, quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

Điều 12. Biên bản họp Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt chi tiết và rõ ràng, phải được người ghi biên bản và thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp ký tên, và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung biên bản. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính;
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Các nghị quyết, quyết định đã được thông qua;
 - i. Họ, tên, chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.
2. Biên bản họp Ban Kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.
3. Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này vẫn có hiệu lực.
4. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trên biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường

hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.

Điều 13. Các mối quan hệ công tác

1. Mối quan hệ công tác đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ quan khác: Thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ SBSI, các quy định khác của pháp luật và Quy chế này.
2. Mối quan hệ với các Cổ đông: thành viên Ban Kiểm soát phải luôn coi trọng lợi ích của Cổ đông, có trách nhiệm cung cấp kịp thời và đầy đủ cho Cổ đông những thông tin cần thiết theo quy định của pháp luật và của SBSI.
3. Mối quan hệ với Hội đồng Quản trị: Ban Kiểm soát thường xuyên nắm tình hình và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị để đưa ra những kiến nghị mang tính độc lập, có trách nhiệm tham gia ý kiến với Hội đồng Quản trị tại các phiên họp Hội đồng Quản trị cũng như phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị gửi cho thành viên Ban Kiểm soát; thông báo kịp thời cho Hội đồng Quản trị các vấn đề phát hiện thông qua hoạt động giám sát và kiểm toán nội bộ. Hội đồng Quản trị thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.
4. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc và Bộ máy điều hành: Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát và kiểm tra công tác quản lý điều hành SBSI của Tổng Giám đốc và Bộ máy điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ của SBSI, thông báo kịp thời kết quả kiểm tra cho Tổng Giám đốc và các đơn vị được kiểm tra; tham gia các hội nghị tập huấn nghiệp vụ trong hệ thống SBSI; tư vấn những biện pháp khắc phục tồn tại và những vấn đề khác nhằm thúc đẩy hoạt động của SBSI an toàn và hiệu quả; tham gia các phiên họp sơ kết, tổng kết của các đơn vị và toàn hệ thống. Tổng Giám đốc gửi đầy đủ và kịp thời cho Ban Kiểm soát các văn bản quy định, hướng dẫn nghiệp vụ của SBSI, sao lục các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý Nhà nước, Kế hoạch kinh doanh của SBSI, báo cáo tình hình hoạt động tháng, quý, năm của SBSI. Tổng Giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Tổng Giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Ban Kiểm soát quyết định trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này, sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và quy định khác của SBSI. Khi có những nội dung nào trong văn bản này trái với quy định của Pháp luật, điều lệ SBSI thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực và phải căn cứ vào pháp luật và Điều lệ để thực hiện, đồng thời đơn vị soạn thảo phải báo cáo ngay cho cấp ban hành văn bản để chỉ đạo xử lý kịp thời;
3. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2026 và thay thế cho bản Quy chế tổ

chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có) đã ban hành trước đây. Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



TRẦN QUANG KHÁNH